TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2026/QĐST-KDTM	*Phú Thọ, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2026/TLST-KDTM ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP C1 (Tên viết tắt: V1);

Địa chỉ trụ sở: Số A, T, phường C, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Bà Đặng Thị Bích H – Phó Giám đốc, Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh B1.

+ Ông Hoàng Quang H1 – Phó phòng phụ trách Phòng khách hàng doanh nghiệp, Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh B1.

+ Bà Võ Hải V – Cán bộ quan hệ khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, Ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh B1.

(Theo Văn bản ủy quyền lại số 142/UQ-CNBPT-TCTH ngày 12/3/2026 của Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh B1).

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số C đường H, khu A, phường V, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH T;

Địa chỉ trụ sở: Số C, ngách D T, phường K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Hùng M – Tổng giám đốc.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Anh D, sinh năm 1949 và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1951;

Cùng nơi cư trú: Khu A, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP C1 (Viết tắt là Ngân hàng C1) và Công ty TNHH T (Viết tắt là Công ty T) đều xác nhận Công ty T còn nợ Ngân hàng C1 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 52.0055/2025-HĐCVHM/NHCT248-SECO ngày 11/8/2025, tổng số tiền (tạm tính đến ngày 20/5/2026) là: 3.689.087.219 đồng (Ba tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu không trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm mười chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 3.494.070.518 đồng; Nợ lãi: 195.016.701 đồng (Gồm lãi quá hạn: 154.538.860 đồng và lãi phạt: 40.477.841 đồng).

2.2. Ngân hàng TMCP C1 (Viết tắt là Ngân hàng C1) và Công ty TNHH T (Viết tắt là Công ty T), ông Ngô Anh D và bà Đỗ Thị C thống nhất thoả thuận:

- Chậm nhất đến ngày 15/7/2026, Công ty T phải trả cho Ngân hàng C1 số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

- Chậm nhất đến ngày 30/8/2026, Công ty T sẽ thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng C1.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/5/2026 cho đến khi thi hành án xong, Công ty T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các chi phí khác có liên quan. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất mà Công ty T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng được xác định theo thoả thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty T vi phạm thoả thuận một kỳ thanh toán nợ gốc theo thoả thuận (không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ) thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52.0008/2024/HĐBĐ/NHCT248-SECO ngày 30/07/2024 là Quyền sử dụng đất có diện tích 2150m^2 tại thửa đất số: 78-1, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ tại: Khu A, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ) và 01 nhà 2 tầng diện tích 100 m^2/sàn, 01 nhà 1 tầng diện tích 80m^2 cùng các tài sản gắn liền với thửa đất cho dù tài sản đó đang được Bên Thế Chấp sở hữu hay sẽ sở hữu trong tương lai và cho dù tài sản đó đang tồn tại hoặc sẽ hình thành trong tương lai; các tài sản trên đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 402088, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01245 do UBND huyện Đ cấp ngày 21/12/2020 cho ông Ngô Anh D và Bà Đỗ Thị C.

2.3. Về án phí: Ngân hàng TMCP C1 phải chịu 26.445.436 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp là 51.908.055

đồng (Năm mươi mốt triệu chín trăm linh tám nghìn không trăm năm mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003186 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho Ngân hàng TMCP C1 25.462.619 đồng (Hai mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm mười chín đồng).

Công ty TNHH T phải chịu 26.445.436 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.4. Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C1 số tiền 23.200.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hường